

SCHOOL CULTURAL EDUCATION FOR STUDENTS OF COLLEGES AND UNIVERSITIES IN VIETNAM TODAY

Pham Dinh Khue

Hanoi Architectural University

Email: khuepd@hau.edu.vn

Received: 12/9/2024; Reviewed: 24/9/2024; Revised: 03/10/2024; Accepted: 28/10/2024; Released: 20/11/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/354>

School culture is what happens in the school, used to run the school - when it meets standards and values, it is school culture. School cultural education is the foundation for training and perfecting the qualities of the young generation (youth, students - the future owners of the country). Specially, in the socio-economic development strategy for the period of 2021-2030, one of the breakthroughs identified by our Party to be: “Continuing to comprehensively develop human resources, science, technology, innovation associated with arousing the aspiration to develop the country, national pride, self-reliance and promoting cultural values and Vietnamese people”.

Keywords: *Students; Education; School; Culture; School culture; College; University.*

1. Đặt vấn đề

Giáo dục văn hoá học đường (VHHĐ) chính là vấn đề quan trọng thúc đẩy, nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nguồn nhân lực, những con người có đủ đức, đủ tài đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp đổi mới và xu thế hội nhập quốc tế. Đây là nhiệm vụ cấp bách và rất quan trọng trong giai đoạn hiện nay,

Nhiều văn bản chỉ đạo về văn hoá trong trường học đã được ban hành, trong đó hiện nay, 100% các trường cao đẳng, đại học (CĐ, ĐH) trên cả nước, về cơ bản đã xây dựng kế hoạch và triển khai xây dựng Bộ quy tắc ứng xử. Việc lồng ghép giáo dục VHHĐ trong chương trình giáo dục chính khóa đang dần hiệu quả, phù hợp; đặc biệt nhiều trường đã định hướng sang chú trọng phát triển cả phẩm chất và năng lực cho người học. Đổi mới dạy và học các môn lý luận chính trị; kỹ năng mềm, hoạt động hướng nghiệp việc làm, tăng cường liên hệ với thực tiễn, các tấm gương người thực việc thực; đề cao trách nhiệm của các thầy, cô tham gia giáo dục đạo đức, lối sống cho sinh viên (SV), thầy cô giáo phải gương mẫu mọi nơi, mọi lúc.

Bên cạnh những kết quả đạt được thì vẫn còn những tồn tại, hạn chế trong giáo dục VHHĐ hiện nay như: việc tổ chức các phong trào thi đua, cuộc vận động của ngành Giáo dục ở một số nhà trường còn mang tính hình thức; sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong trường học thiếu chặt chẽ; cơ sở vật chất nhiều nơi còn thiếu thốn; nội dung, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục VHHĐ ở một số nơi còn khô cứng, thiếu hấp dẫn...

Xuất phát từ cơ sở lý luận và thực tiễn, việc tìm

hiểu sâu sắc về giáo dục VHHĐ, chỉ ra được những mặt đã làm được và chưa làm được, để từ đó nâng cao hiệu quả giáo dục VHHĐ cho SV các trường CĐ, ĐH ở Việt Nam hiện nay là vấn đề hết sức cấp thiết.

2. Tổng quan nghiên cứu

Xuất phát từ vai trò của VHHĐ và thực trạng giáo dục VHHĐ ở Việt Nam, trong những năm qua, đã có nhiều công trình nghiên cứu có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến bài viết. Nâng cao hiệu quả giáo dục VHHĐ đã thực sự trở thành vấn đề cấp thiết cả trên phương diện lý luận và thực tiễn, nhận được sự quan tâm đặc biệt của các nhà quản lý, các nhà khoa học. Trong phạm vi liên quan đến nội dung VHHĐ, có thể khái quát một số nghiên cứu, như: “Bài phát biểu tại hội thảo khoa học toàn quốc Tâm lý học và vấn đề cải thiện môi trường giáo dục hiện nay tại Cần Thơ” (Khanh, 2013), tác giả quan niệm trường học là một tổ chức, vì vậy xem VHHĐ là văn hóa tổ chức - một tổ chức sau khi được hình thành, tồn tại và phát triển thì tự khắc nó sẽ dần dần hình thành nên những nề nếp, chuẩn mực, lễ nghi, niềm tin và giá trị; là sợi dây vô hình gắn kết các thành viên trong tổ chức lại với nhau cùng phấn đấu cho những giá trị chung của tổ chức. Đó là nghi lễ, đồng phục, không khí học tập trật tự, sinh hoạt nề nếp, đi học đúng giờ, tôn trọng luật giao thông... Có thể nói, văn hóa tổ chức là yếu tố cơ bản trong VHHĐ, nó hiện diện trong khắp các hoạt động của nhà trường (Bài phát biểu tại hội thảo khoa học toàn quốc “Tâm lý học và vấn đề cải thiện môi trường giáo dục hiện nay” tại Cần Thơ ngày 13/7/2013). Xuất phát từ góc độ tổ chức, nghiên cứu *Nhà trường có văn hoá mạnh, văn hoá tích cực sẽ nâng cao chất lượng giáo dục* (Luong, 2019) cho rằng văn hoá nhà trường (VHNT) là hệ thống niềm tin, giá trị,

chuẩn mực, thói quen và truyền thống hình thành trong quá trình phát triển của nhà trường, được các thành viên trong nhà trường thừa nhận, làm theo và được thể hiện trong các hình thái vật chất và tinh thần, từ đó tạo nên bản sắc riêng cho mỗi tổ chức sư phạm. VHNT có đầy đủ đặc tính của văn hoá tổ chức song nó có những đặc trưng riêng. VHNT liên quan đến toàn bộ đời sống vật chất, tinh thần của một nhà trường. Nó biểu hiện trước hết trong tầm nhìn, sứ mạng, triết lý, mục tiêu, các giá trị, phong cách lãnh đạo, quản lý... bầu không khí tâm lý. Thể hiện thành hệ thống các chuẩn mực, các giá trị, niềm tin, quy tắc ứng xử... được xem là tốt đẹp và được mỗi người trong nhà trường chấp nhận. Bài viết *Văn hóa học đường trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục đại học* (Hà, 2024) đã đề cập VHHT luôn là chủ đề được quan tâm trong quá trình phát triển của các trường đại học ở Việt Nam, đặc biệt là khi chuyển đổi số (CDS) ngày càng phổ biến trong môi trường giáo dục đại học. CDS như một chất xúc tác, thay đổi môi trường học tập và giao tiếp, ứng xử của cán bộ, giảng viên, SV, tuy nhiên cũng làm thay đổi một số giá trị, chuẩn mực trong học đường. Từ việc tìm hiểu những tác động của CDS đến VHHT trong trường đại học, người viết đưa ra một số khuyến nghị về giải pháp để phát triển VHHT trong trường đại học, giúp các nhà quản lý giáo dục có cái nhìn tổng quát và biện pháp cụ thể. Nghiên cứu *Xây dựng văn hóa học đường trong một số trường đại học ở Hà Nội hiện nay* (Lộc, 2011) quan niệm: Môi trường VHHT đại học là tổng hòa các mối quan hệ (mang tính văn hóa) giữa các cá nhân (giảng viên, SV, cán bộ, công nhân viên) và các tổ chức thành viên (khoa, phòng, ban, viện, trung tâm, lớp học) trong nhà trường trên cả hai phương diện vật chất và tinh thần trong một thời gian xác định thuộc phạm vi không gian trường đại học đó nhằm hướng tới mục tiêu đào tạo được những cá nhân có trình độ chuyên môn vững vàng, có đạo đức nghề nghiệp, khỏe mạnh về thể chất và phong phú về đời sống tinh thần đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường lao động và tham gia đóng góp vào sự nghiệp đổi mới đất nước.

Từ những nghiên cứu trên cho thấy có nhiều cách tiếp cận VHHT nên có nhiều định nghĩa khác nhau. Tùy theo mục đích, các nhà nghiên cứu có thể nhấn mạnh khía cạnh này hay khía cạnh khác. Tuy nhiên, VHHT có các chức năng biểu tượng, chức năng xây dựng, chức năng hướng dẫn và chức năng gây cảm xúc. Nếu các chức năng ấy của VHHT được làm tốt, mỗi thành viên trong các trường học sẽ vừa thấm nhuần, gìn giữ các giá trị văn hóa truyền thống và những phẩm giá quý báu của dân tộc: như tinh thần yêu nước, ý thức độc lập dân tộc, tự lực, tự cường, đoàn kết vì đại nghĩa; tính trung thực, cần cù sáng tạo trong mọi hoạt động; sự hiếu học và tôn trọng đạo... vừa đầy đặn lòng nhân ái, tình cảm vị tha và khoan dung; tính trung thực, cần cù sáng

tạo trong mọi hoạt động; có hành động và thái độ rõ ràng đối với những hiện tượng phản văn hóa.

Giáo dục VHHT và giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên là một công việc vô cùng quan trọng góp phần tạo nên những thành công lớn trong sự nghiệp giáo dục cho các trường cao đẳng, đại học. Một số nhà khoa học tuy có đề cập đến xây dựng môi trường giáo dục VHHT ở nhiều góc độ khác nhau nhưng nhìn chung đó là những vấn đề mang tính tổng hợp và lý luận, việc nghiên cứu về giáo dục VHHT cần được nghiên cứu có bài bản và hệ thống góp phần quan trọng trong giáo dục nhân cách và kỹ năng nghề nghiệp cho SV trong giai đoạn hiện nay.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp luận chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử và sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học nói chung; các phương pháp của những bộ môn liên quan như: Văn hóa học, Quản lý văn hóa - Tư tưởng, Tâm lý học, Giáo dục học và Xã hội học... Các phương pháp chính cụ thể là: Phương pháp thu thập thông tin, phân tích tài liệu từ các tác phẩm kinh điển, nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định và các công trình khoa học... cập nhật thông tin chuyên ngành từ các tạp chí chuyên ngành và các phương tiện truyền thông khác; Phương pháp điều tra bằng trưng cầu ý kiến các cán bộ quản lý, các cán bộ Đoàn thanh niên trong nhà trường. Phương pháp xử lý thông tin và trình bày kết quả nghiên cứu: phân loại thông tin, hệ thống hóa thông tin, diễn giải, quy nạp, phương pháp phân tích và tổng hợp, logic và lịch sử; phương pháp so sánh; chứng minh, khái quát hóa, tổng kết kinh nghiệm và phương pháp chuyên gia... và đặc biệt dựa trên tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển văn hóa, con người trong điều kiện hiện nay, Luật sửa đổi Giáo dục đại học (2018), Đề án đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Nhận thức của chủ thể và đối tượng về hiệu quả hoạt động giáo dục văn hóa học đường

Trên cơ sở quan sát đánh giá nhận thức của cán bộ quản lý, giảng viên, SV về vai trò, ý nghĩa, tính quan trọng của công tác giáo dục VHHT, đồng thời khảo cứu, nghiên cứu báo cáo tài liệu, tham khảo các ý kiến của SV, giảng viên ở các trường CĐ, ĐH. Nội dung nhận thức của giảng viên, sinh viên về hiệu quả hoạt động giáo dục VHHT thấy mặc dù mức độ nhận thức không đồng nhất. Đa số cán bộ quản lý, giảng viên và SV đều cho rằng vai trò của giáo dục VHHT là rất cần và cần thiết trong phát triển nhân cách cho SV. Nhưng cũng có ý kiến cho rằng hoạt động giáo dục VHHT không có vai trò gì trong giáo dục nhân cách SV. Kết quả này cho thấy các nhà trường cần có định hướng rõ ràng trong việc lập kế hoạch giáo dục VHHT và tổ chức

thực hiện kế hoạch đề ra một cách có hiệu quả, biến nhận thức về vai trò của VHHD thành nội dung cụ thể trong chương trình giáo dục, nhằm định hướng cho SV có nhận thức đúng và hành động đúng trong giáo dục VHHD.

Giáo dục VHHD có ảnh hưởng lớn, trực tiếp đến mối quan hệ giữa các thành viên trong nhà trường. Kết quả nghiên cứu ý kiến của giảng viên cho rằng mối quan hệ đoàn kết, gắn bó chặt chẽ, khích lệ giảng viên, SV dạy tốt, học tốt đã thể hiện quan hệ này được quan tâm chiếm tỷ lệ rất cao. Thực trạng về mối quan hệ này rất có ý nghĩa vì nó góp phần quan trọng vào việc xây dựng tập thể vững mạnh, tạo sự đồng bộ thống nhất cao để thực hiện nhiệm vụ cốt lõi của nhà trường là dạy tốt, học tốt.

Người quản lý biết tôn trọng tập thể, vì tập thể mà phát huy tính dân chủ trong các hoạt động của nhà trường. Đây cũng chính là một giá trị giáo dục VHHD tốt đẹp tạo nên hệ thống chuẩn mực trong giáo dục VHHD trong nhà trường. Nếu người quản lý biết tôn trọng tập thể, vì tập thể thì sẽ nhận được sự ủng hộ của các thành viên trong nhà trường, các thành viên sẽ phát huy được tinh thần dân chủ, lòng nhiệt tình trong các hoạt động của nhà trường. Về nội dung này, có nhiều ý kiến giảng viên cho rằng: Người quản lý cần phát huy hơn nữa tính dân chủ trong giáo dục VHHD. Kết quả nghiên cứu cho thấy các trường đã quan tâm đến sự đoàn kết, gắn bó chặt chẽ, khích lệ giảng viên sinh viên dạy tốt, học tốt song người quản lý cần tôn trọng tập thể, phát huy tính dân chủ trong các hoạt động của nhà trường hơn nữa, hạn chế việc quản lý bằng mệnh lệnh hành chính khô cứng mà cần phải tăng cường các biện pháp năng động, linh hoạt, mềm dẻo có hiệu quả, tạo bầu không khí dân chủ cởi mở khích lệ động viên mọi người, quan tâm lắng nghe ý kiến, nguyện vọng và tâm tư của đội ngũ giảng viên và SV, tránh các việc làm áp đặt của người quản lý với cấp dưới, với sinh viên, hạn chế tối đa sự đối kháng giữa các đồng nghiệp, gây mất đoàn kết nội bộ, ảnh hưởng đến giáo dục VHHD.

Giáo dục VHHD lành mạnh hướng tới sự phát triển bền vững, thực chất là xây dựng bầu không khí tâm lý, đạo đức, xây dựng nền nếp, kỷ cương, dân chủ trong mọi hoạt động của nhà trường, xây dựng các mối quan hệ tốt đẹp giữa thầy - trò, giữa thầy - thầy, giữa trò - trò (trong đó có các nhà quản lý giáo dục) theo các chuẩn mực chung của xã hội và những quy định riêng của ngành giáo dục.

Nhận thức của SV về nội dung, phương pháp giáo dục VHHD là điều cần được quan tâm. Tiến hành thăm dò ý kiến của cán bộ, giảng viên và SV tại các trường đại học được khảo sát về nội dung giáo dục VHHD bằng cách đưa ra những tiêu chí đánh giá VHHD. Trong các tiêu chí về nội dung giáo dục VHHD, trang phục lịch sự, ngôn ngữ đúng mực, nội quy, quy chế khoa học và được thực hiện đúng là ba nội dung giành được sự quan tâm đặc

biệt của SV, đa số SV đồng ý kiến đồng ý, cho rằng đây là nội dung rất quan trọng. Nội dung được đánh giá thấp hơn, ít nhận được sự quan tâm của SV liên quan đến ứng xử của SV trong kỷ luật học đường đó là ra vào lớp đúng giờ. Điều này chứng tỏ SV chưa thực sự có ý thức về sự cần thiết phải xây dựng nội dung giao tiếp trong VHHD như một tiêu chí đánh giá chất lượng. Trường đại học cũng là một môi trường sư phạm, việc ứng xử của từng con người trong môi trường đó cũng phải hết sức mô phạm. Nếu cả thầy và trò đều làm được như vậy thì trường đó phát triển vững mạnh và xây dựng được cho mình những nét đẹp VHHD trong nhà trường. Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý, giảng viên, SV về các hình thức giáo dục VHHD được phân tích dựa trên cơ sở nghiên cứu. Kết quả thu được cho thấy các SV đánh giá cao nhất phương pháp nêu gương, đó là giảng viên, cán bộ, viên chức nêu tấm gương tốt cho SV trong giáo dục VHHD. Sau khi nghiên cứu báo cáo hoạt động đoàn thể từ các trường, có thể nhận thấy các phong trào sinh hoạt đoàn thể có tác động đến giáo dục VHHD, nhưng kết quả thu được tỷ lệ sinh hoạt đoàn thể ở các trường của SV chiếm tỷ lệ khoảng 30%. Điều này chứng tỏ nhận thức và hành vi sinh hoạt đoàn thể như hành vi thực hành văn hoá của SV là không đồng nhất giữa SV của các trường, đây là vấn đề các nhà quản lý cần quan tâm khi xây dựng giải pháp nâng cao hiệu quả của giáo dục VHHD. Tính đặc thù của mỗi trường đại học là cơ sở để xây dựng nội dung VHHD và các phương pháp phù hợp để giáo dục VHHD cho SV.

4.2. Hoạt động giáo dục văn hóa học đường trong các trường đại học

Thực trạng chung về giáo dục VHHD hiện nay đang ngày càng trở thành vấn đề trầm trọng, mang tính chất thời sự, thu hút sự quan tâm và tham gia của toàn xã hội. Nguyên nhân chính dẫn đến hiện tượng này là do lâu nay giáo dục ở Việt Nam hiện nay quá nặng về dạy chữ mà ít chú trọng dạy đạo đức, lối sống, cũng như kỹ năng sống. Các trường đại học thường có lồng ghép kiến thức giáo dục VHHD vào các môn như giáo dục lý luận chính trị, sinh hoạt chính trị, hội thảo theo chuyên đề, kỷ niệm những ngày lễ lớn của đất nước, hay những ngày truyền thống của nhà trường..., nhưng chưa có cách làm sáng tạo, chưa có phương pháp thu hút SV.

Các hoạt động ngoại khóa, giao lưu, tọa đàm, sinh hoạt chưa được tổ chức thường xuyên, nội dung chưa phong phú, chưa mang tính thực tế và có chất lượng, hiệu quả cao. Công tác quản lý còn sai sót, làm việc còn qua loa, chiếu lệ, chú trọng hình thức và số lượng mà không tập trung về chất lượng. Kết quả nghiên cứu cho thấy VHHD ở các trường còn một số vấn đề cần được nghiên cứu, xem xét, quan tâm, cần đánh giá chính xác thực trạng, phân tích nguyên nhân chủ quan, khách quan, đề xuất được giải pháp phù hợp, hữu hiệu. Các trường đã tổ chức các hoạt động nhằm phát huy các giá trị

văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Trong điều kiện giao lưu quốc tế ngày càng mở rộng, cùng với những tiến bộ về khoa học công nghệ, nhiều giá trị văn hóa, nội dung, hình thức, trang thiết bị, phương tiện giáo dục mới cũng được du nhập vào nước ta. Điều này đã được các ngành, các cấp có trách nhiệm phải “gan đực, khơi trong”, định hướng cho phù hợp với điều kiện cụ thể nền giáo dục, với thuần phong mỹ tục của dân tộc. Tuy nhiên, không thể không chấp nhận tính hai mặt của quá trình hội nhập, tiếp biến. Trường CĐ, ĐH ở góc độ là một thiết chế văn hóa thì giáo dục VHHD cũng được mở rộng về phạm vi tiếp xúc với các nền văn hóa, giáo dục khác tất yếu sẽ dẫn đến ra sự đa dạng hóa các chuẩn mực, giá trị tạo ra sự phong phú, sinh động hơn. Các giá trị, chuẩn mực VHHD sẽ hướng đến sự chủ động của các thành viên trong việc tự tìm kiếm, tự phát hiện, tự khẳng định mình trong cộng đồng để có thể đứng vững, hội nhập trong các mối quan hệ và giao tiếp với các nền văn hóa, với tự nhiên, với các thành viên trong và ngoài cộng đồng. Theo đó, chủ thể trong bối cảnh mới sẽ phải tự đánh giá lại bản thân, rút kinh nghiệm, trau dồi các năng lực mới, tri thức mới để sẵn sàng cho việc giao lưu, học hỏi, tiếp biến các giá trị, chuẩn mực mới nhằm tránh rơi vào tình trạng bị động, lúng túng, tự ti vì thiếu hụt tri thức, kỹ năng.

Thực tế nghiên cứu tài liệu cho thấy, đại đa số SV vẫn giữ và phát huy tốt những giá trị truyền thống như: yêu nước, hiếu học, đoàn kết, tự tin, sáng tạo, lạc quan, dân thân và ủng hộ công cuộc đổi mới của đất nước. Các kết quả điều tra cũng cho thấy SV ngày càng quan tâm hơn đến mọi mặt của đời sống xã hội, đến các giá trị mới. Đa số sinh viên sống có ước mơ, hoài bão trong sáng, sống có mục đích, năng động, sáng tạo, nhạy bén tiếp thu cái mới, tiến bộ, có ý thức tự chủ, tự lập, trước hết là trong học tập, rèn luyện; nỗ lực tu dưỡng, chăm chỉ học tập chuẩn bị hành trang cho tương lai, chủ động khắc phục những khó khăn trong cuộc sống để vươn lên học tập tốt. Nhiều SV học thêm trường, thêm nghề, học thêm ngoại ngữ, tin học... tích cực chuẩn bị hành trang cho tương lai. Phần lớn SV sống giản dị, tiết kiệm, phù hợp với hoàn cảnh chung của đất nước và gia đình, SV cũng rất quan tâm đến chính trị - xã hội, đến những vấn đề chung của đất nước và nhiệt tình tham gia công tác đoàn thể. Các chiến dịch “ánh sáng văn hoá”, “Mùa hè xanh”, các phong trào “SV tình nguyện”, “Hiến máu nhân đạo”, “Mùa hè hồng”, “Tiếp sức mùa thi”, các câu lạc bộ... đã và đang góp phần tạo ra diện mạo mới cho các phong trào của tuổi trẻ học đường, chẳng những đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội thiết thực mà còn nâng cao vị thế xã hội của SV trong thời kỳ mới. Bên cạnh những mặt tích cực là chủ yếu, trong SV hiện nay cũng có những biểu hiện tiêu cực khiến cho gia đình, nhà trường và xã hội lo lắng, phê phán. Đó là tư tưởng thực dụng, tùy tiện, cơ hội, thiếu văn hoá,

mắc vào các tệ nạn xã hội, như nghiện ma tuý, trộm cắp, cờ bạc, mại dâm, rượu chè, coi thường pháp luật... Một bộ phận SV thiếu ý chí vươn lên trong học tập và rèn luyện, có hành vi gian lận trong thi cử, sống buông thả, tự do, vô kỷ luật, chạy theo lối sống tầm thường, thờ ơ với tập thể, ít quan tâm đến hoạt động chung. Một số khác thiếu ý thức chính trị, thiếu trách nhiệm, tôn trọng với bản thân, gia đình và tập thể trường, lớp, với Đoàn, Hội thể hiện mờ nhạt trong sự phát triển chung của tập thể dẫn đến các tệ nạn xã hội và hiện tượng vô văn hóa trong học đường không được đẩy lùi.

4.3. Cơ sở vật chất yếu tố quan trọng trong giáo dục văn hóa học đường

Sử dụng cơ sở vật chất tại các trường CĐ, ĐH phản ánh thực trạng giáo dục VHHD và cách thức tổ chức quản lý của các trường trong công tác này. Cơ sở vật chất trong trường CĐ, ĐH (thiết chế) bao gồm giảng đường, nhà văn hóa, thư viện, phòng thí nghiệm, thực hành, căng tin, ký túc xá, nhà giáo dục thể chất, hội trường sinh hoạt chung, cảnh quan trong trường đại học. Nhìn chung, cơ sở vật chất của các trường CĐ, ĐH vẫn đang phát huy vai trò quan trọng của mình phục vụ hoạt động dạy - học góp phần đào tạo những SV có trình độ chuyên môn nghề nghiệp và nhân cách cung ứng cho thị trường lao động trong phục vụ cho sự nghiệp đổi mới đất nước. Nếu xét từng thiết chế cụ thể, có thể nhận thấy lớp học, thư viện và nhà văn hóa là ba thiết chế phát huy tốt nhất vai trò của mình. Với vai trò là “bộ não” của một trường CĐ, ĐH, các trung tâm thông tin thư viện ngày càng tác động to lớn đến việc duy trì, củng cố chất lượng đào tạo. Việc SV đến thư viện ngày càng đông vào nhiều khoảng thời gian trong ngày khiến nhiều thư viện trở nên quá tải là một điều rất đáng mừng trong bối cảnh một bộ phận sinh viên lười học, ăn chơi, đua đòi, sa vào các tệ nạn xã hội.

Hội trường lớn là nơi diễn ra các hoạt động lớn của các trường như khai giảng, bế giảng năm học, phát bằng tốt nghiệp khóa học, các đại hội, hội nghị, hội thảo, các hội diễn văn nghệ, các diễn đàn SV, các cuộc thi với các quy mô khác nhau, các buổi giao lưu... vẫn đang đóng góp không nhỏ cho chất lượng đào tạo chung của nhà trường và phong trào SV. Cũng chính ở đây, nhiều sinh hoạt phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức của các câu lạc bộ SV được tổ chức thu hút đông đảo thầy và trò trong trường đến tham gia, động viên cổ vũ. Lớp học là nơi dạy và học tập của giảng viên và SV. Nhìn chung, các lớp học trong các trường đại học khang trang, sạch sẽ, có đầy đủ tiện nghi phục vụ dạy và học. Các thiết bị như máy vi tính, đèn chiếu, micro, cùng các thiết chế văn hóa - giáo dục khác với chức năng, nhiệm vụ riêng cũng có những đóng góp nhất định vào hiệu quả xây dựng VHHD.

Phòng thực hành, phòng thí nghiệm, xưởng

thực hành trong các trường CĐ, ĐH là nơi SV được thực hành ứng dụng những kiến thức lý thuyết, kỹ năng được đào tạo vào hoạt động thực tiễn. Vì vậy, các trường đều có phòng thực hành, xưởng hay các trung tâm thực hành với máy móc thiết bị cần thiết cho từng chuyên ngành được đào tạo. Nhiều trường rất quan tâm đến thiết kế, đầu tư trang bị máy móc, thiết bị công nghệ hiện đại, bố trí không gian hợp lý khoa học phục vụ đặc lực cho quá trình đào tạo. Tuy nhiên, bên cạnh đó còn một số nhà trường chưa quan tâm đúng mức, kinh phí hạn hẹp, quỹ đất không đủ nên phòng thực hành, phòng thí nghiệm thiết bị cũ lạc hậu, trang bị không đồng bộ, hỏng hóc không được thay thế sử dụng kém hiệu quả dẫn đến tình trạng giờ thực hành bị cắt giảm, đôi khi giảng viên và SV phải liên hệ thuê phòng thí nghiệm bên ngoài.

Ký túc xá ngày càng trở thành nơi cư trú tin cậy của nhiều SV với chất lượng phòng, điều kiện điện, nước, cảnh quan xung quanh ngày càng được nâng cấp, thoáng đãng. Cảnh tin cũng là nơi được nhiều SV lựa chọn để “ nạp năng lượng” sau những giờ học tập, rèn luyện thể lực căng thẳng, mệt mỏi. Nhà giáo dục thể chất được SV, nhất là SV nam xem là nơi lý tưởng (trong điều kiện nhà trường) để rèn luyện và nâng cao sức khỏe phục vụ cho học tập. Đặc biệt, các câu lạc bộ SV được thành lập ở nhiều trường đại học như câu lạc bộ SV nghiên cứu khoa học, câu lạc bộ SV yêu thơ, câu lạc bộ tiếng Anh, câu lạc bộ tin học. Trong nhiều trường, có những câu lạc bộ có nội san riêng ra định kỳ khá hấp dẫn. Không những thế, có câu lạc bộ còn thiết kế website và thu hút được thêm không ít các thành viên tham gia.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực mà các thiết chế đã tạo lập và phát huy, cũng cần nhận thấy những hạn chế không nhỏ của chúng. Lớp học của một số trường đại học chưa đảm bảo môi trường sư phạm, thiếu ánh sáng, bàn ghế cũ kỹ, không có phương tiện chuyên tải kiến thức. Một số trường đại học dân lập thuê trường ở những nơi không phù hợp với môi trường học tập, nằm gần xưởng sản xuất, gần chợ, ồn ào và ô nhiễm môi trường. Có trường thiếu thư viện không đáp ứng được nhu cầu của sinh viên trong trường cả về cơ sở vật chất lẫn vốn tài liệu. Có nhiều nhà văn hóa với những dãy ghế cũ kỹ, hệ thống âm thanh, ánh sáng lạc hậu, diện tích hội trường quá chật hẹp. Nhiều ký túc xá được xây dựng cách đây hàng chục năm với việc cung cấp nước, điện chưa đáp ứng được nhu cầu của SV (nhất là về mùa hè). Nhiều căng tin bị “tư nhân hóa” dẫn đến giá cả các mặt hàng, kể cả giá khẩu phần ăn cũng tăng, nhiều khi cao hơn giá các nhà hàng cơm bình dân. Ở nhiều trường nhà giáo dục thể chất, sân bóng, bể bơi của sinh viên trở thành nơi để người phụ trách “kinh doanh mặt bằng” với việc cho những người ngoài vào thuê sân bãi, dụng cụ mà nhà trường đầu tư phục vụ cho việc rèn luyện thể lực của SV...

Đánh giá chung về giáo dục VHHD cho thấy, điểm chung nhất là giáo dục VHHD chưa đạt hiệu quả như mong muốn. Mỗi trường đại học có một lợi thế riêng, trên một phương diện cụ thể nhưng khó có thể so sánh mô hình VHHD nào có hiệu quả cao hơn. Vì thực tế, các trường CĐ, ĐH đều chưa có đủ cơ sở vật chất như yêu cầu để đáp ứng nội dung VHHD, nguồn lực cơ bản để giáo dục VHHD cũng còn nhiều thiếu thốn, kết quả giáo dục VHHD dựa trên tiêu chí tri thức, thái độ, hành vi đều chưa đạt hiệu quả.

Vấn đề đặt ra hiện nay là đồng thời với việc phát huy những mặt tích cực của giáo dục VHHD ở các trường CĐ, ĐH cần phải khắc phục những yếu kém cả về cơ sở vật chất lẫn hình thức tổ chức hoạt động và cách thức hoạt động của chúng. Có như vậy thì các thiết chế này mới thực sự trở thành những thiết chế văn hóa - giáo dục theo đúng nghĩa của cụm từ này. Những phác họa ở trên cho thấy cần có những giải pháp cụ thể, mang tính khả thi để xây dựng và củng cố môi trường giáo dục VHHD ở các trường CĐ, ĐH trong tình hình hiện nay.

5. Thảo luận

Nâng cao hiệu quả giáo dục VHHD cho SV là một vấn đề có liên quan đến nhiều thành tố của một hệ thống gồm nhà trường, xã hội, gia đình và đối tượng được giáo dục, nhưng với tư cách là chủ thể giáo dục trực tiếp, các trường đại học cần hướng vào phát huy tối đa những tiềm năng sẵn có của môi trường giáo dục đặc thù. Qua đó, đề ra các giải pháp mang tính chủ động, sáng tạo, phát huy nội lực, không đòi hỏi nhiều thời gian, công sức, tiền của và sự trợ giúp từ cấp trên nhưng nhanh chóng mang lại hiệu quả cao nhất. Giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục VHHD trong các trường CĐ, ĐH được đề xuất dựa trên các giải pháp sau:

Thứ nhất, nâng cao công tác tuyên truyền, giáo dục, phát huy vai trò của dư luận xã hội trong việc nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của VHHD trong trường CĐ, ĐH.

Thứ hai, ban hành quy định, xác lập các tiêu chí về VHHD, thực hiện VHHD lành mạnh trong trường CĐ, ĐH.

Thứ ba, phối hợp giữa nhà trường với chính quyền, gia đình và xã hội trong giáo dục VHHD cho SV.

Thứ tư, tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, Ban Giám hiệu nhà trường, phát huy vai trò của Đoàn thanh niên, Hội SV và các tổ chức trong nhà trường vào hoạt động giáo dục VHHD.

Thứ năm, nâng cao vai trò của đội ngũ giảng viên, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng và đạo đức, lối sống cho SV, khơi dậy ý thức tự giác của SV trong quá trình tự giáo dục và thực hiện VHHD.

6. Kết luận

Giáo dục VHHD là một vấn đề cấp thiết trong

các trường CĐ, ĐH nhằm tạo ra môi trường thân thiện, an toàn để thực hiện mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho sự phát triển, hội nhập bền vững của đất nước. Hiện nay, giáo dục VHHD trong các nhà trường đã đạt được nhiều thành tựu trong việc hình thành nhân cách trong SV. Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của đề án đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo đặc biệt là đào tạo bậc CĐ, ĐH trong giai đoạn hiện nay, vấn

đề giáo dục VHHD đòi hỏi phải được đi sâu nghiên cứu, luận giải sâu sắc, toàn diện, tạo cơ sở khoa học để thống nhất nhận thức và hành động nhằm nâng cao hiệu quả Giáo dục VHHD, góp phần thực hiện thành công Nghị quyết Trung ương 8, Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI và Văn kiện lần thứ XIII của Đảng và mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực cao phục vụ nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế trong điều kiện hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Bài phát biểu tại hội thảo khoa học toàn quốc. (2013). *Tâm lý học và vấn đề cải thiện môi trường giáo dục hiện nay*, Cần Thơ ngày 13/7.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2008). Chỉ thị số 40/2008/CT-BGDĐT ngày 22/7/2008 về việc *Phát động phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện - học sinh tích cực” trong các trường phổ thông giai đoạn 2008-2013*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2016). Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành *Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy*.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Hà, N. T. (2024). Văn hóa học đường trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục đại học. *Tạp chí Văn hoá nghệ thuật*, số 572, tháng 6.

- Lương, L. C. (2019). Nhà trường có văn hoá mạnh, văn hoá tích cực sẽ nâng cao chất lượng giáo dục. <https://ninhthuan.edu.vn/thptchuyenlequydon/1199/29171/40773/89688/Hoat-dong-Cong-doan>.
- Ngọc, H. V. (2014). *Quản lý giáo dục văn hóa học đường tại các trường trung học phổ thông huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh*. Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Thái Nguyên.
- Trường Đại học Cần Thơ. (2013). *Quy định về thực hiện nếp sống văn minh học đường trong Trường Đại học Cần Thơ*.
- Thanh, N. T. (2019). *Phát triển thương hiệu cơ sở giáo dục đại học trong bối cảnh đổi mới, hội nhập qua giải pháp nâng cao vai trò của chủ thể văn hóa nhà trường*. <http://congdoan.hnue.edu.vn/>
- Son, V. V. (2013). Thực trạng và giải pháp nâng cao văn hóa học đường cho sinh viên Trường Đại học Tiền Giang. *Tạp chí Khoa học xã hội và Nhân văn*, số 11.

GIÁO DỤC VĂN HOÁ HỌC ĐƯỜNG CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Phạm Đình Khuê

Đại học Kiến trúc Hà Nội

Email: khuepd@hau.edu.vn

Nhận bài: 12/9/2024; Phản biện: 24/9/2024; Tác giả sửa: 03/10/2024; Duyệt đăng: 28/10/2024; Phát hành: 20/11/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/nedt/354>

Văn hóa học đường là những gì đang diễn ra trong trường học, được sử dụng để vận hành nhà trường - khi đạt tới chuẩn và các giá trị thì đó là văn hóa học đường. Giáo dục văn hóa học đường chính là nền tảng để rèn luyện, hoàn thiện những phẩm chất cho thế hệ trẻ (thanh niên, sinh viên - những chủ nhân tương lai của đất nước). Đặc biệt, trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030, một trong các khâu đột phá được Đảng ta xác định: “Tiếp tục phát triển toàn diện nguồn nhân lực, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, lòng tự hào dân tộc, ý chí tự cường và phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam”.

Từ khóa: Sinh viên; Giáo dục; Nhà trường; Văn hoá; Văn hoá học đường; Cao đẳng; Đại học.